

SỞ Y TẾ HẢI PHÒNG
BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 121 / CV-BVYHCT

V/v công bố Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng
là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở
thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Hải Phòng, ngày 07 tháng 04 năm 2020

Kính gửi: Sở Y tế Thành phố Hải Phòng.

- Tên cơ sở công bố: Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng.
- Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh 17/2015/HP-GPHD, do Sở Y tế Thành phố Hải Phòng cấp ngày 23/ 05/ 2016.
- Địa chỉ: Đường mường An Kim Hải, thôn Cái Tắt, xã An Đồng, huyện An Dương, TP. Hải Phòng.
- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII.ThS Nguyễn Xuân Phụng.
- Điện thoại liên hệ: 02253.858987

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo - Phụ lục 1).
2. Trình độ đào tạo thực hành: (Danh mục kèm theo - Phụ lục 1).
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): (Danh mục kèm theo - Phụ lục 1).
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (Danh mục kèm theo - Phụ lục 2).
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 2).
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (Danh mục kèm theo- Phụ lục 3).



Công văn này thay thế cho công văn số 39/CV – BVYHCT ngày 09 tháng 01 năm 2020 về việc công bố Bệnh viện Y học cổ truyền Hải Phòng là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng KHTH;
- Lưu: VT;



GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

BSCKII - TS: *Nguyễn Luân Phùng*





Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

I. Sau Đại học

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	607260	Chuyên khoa I	Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Khoa Châm cứu - Dưỡng sinh	1	5	5	15	0	5
2			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Khoa Ngũ quan	1	5	5	15	0	5
3			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	Khoa Khám bệnh	1	5	0	0	0	5

II. Đại học

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	7.720.115	Đại học	Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K.VLTL-PHCN	2	20	10	30	0	20
2			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCTT	K. Nhi - tạp bệnh	3	20	10	30	0	30
3			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K. Nội	3	30	10	30	0	30
4			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K. Ngoại - Phụ	1	10	10	30	0	10
5			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K.Châm cứu - Dưỡng sinh	3	30	10	30	0	30
6			Y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K. Ngũ quan	1	10	10	30	0	10

III. Cao đẳng

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	5.720.101	Cao đẳng	y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K.Ngoại Phụ	1	15	10	30	0	15
2			y học cổ truyền	Thực hành lâm sàng	Khám chữa bệnh bằng YHCT	K.Ngũ quan	1	15	10	30	0	15

IV. Điều dưỡng

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ Học phần/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	5.720.301	Điều dưỡng	Điều dưỡng	Thực hành lâm sàng	Chăm sóc người bệnh, kỹ thuật thực hành của điều dưỡng	K. Nội	1	15	5	15	0	15
2			Điều dưỡng	Thực hành lâm sàng	Chăm sóc người bệnh, kỹ thuật thực hành của điều dưỡng	K.VLTL - PHCN	1	15	5	15	0	15
3			Điều dưỡng	Thực hành lâm sàng	Chăm sóc người bệnh, kỹ thuật thực hành của điều dưỡng	K.Châm cứu - Dưỡng sinh	1	15	5	15	0	15

4			Điều dưỡng	Thực hành lâm sàng	Chăm sóc người bệnh, kỹ thuật thực hành của điều dưỡng	K. Nhi - tạp bệnh	1	15	5	15	0	15
---	--	--	---------------	-----------------------	---	----------------------	---	----	---	----	---	----

Phụ lục 2
DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
TẠI ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG/ GHẾ RĂNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

I. Đào tạo chuyên khoa I

STT	Họ và tên	Chức danh	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị yêu cầu thực hành	Số giường/ ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	Đoàn Hải Nam	ThsBS YHCT	YHCT	002288/HP- CCHN	KB, CB bằng YHCT	21	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Châm cứu - Dưỡng sinh	5
2	Nguyễn Thị Quỳnh Mai	BSCKI YHCT	YHCT	001045/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT Khám RHM	12	YHCT	Thực hành lâm sàng	K.Ngũ quan	5
3	Phạm Thị Thủy	BSCKI YHCT	YHCT	001117/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT KB, CB chuyên khoa Tai Mũi Họng	12	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Khám bệnh	0

II. Y đa khoa và chuyên khoa YHCT

1	Phạm Thị Minh Phương	BSCKI YHCT	YHCT	002289/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	9	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Vật lý trị liệu - PHCN	10
2	Vũ Hữu Tuyên	BS YHCT	YHCT	008572/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT Định hướng CK PHCN, Chứng nhận	4	YHCT	Thực hành lâm sàng		
3	Đỗ Thị Nga	BS YHCT	YHCT	002852/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	3	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Nhi - tập bệnh	10
4	Nguyễn Thị Thanh Loan	BS YHCT	YHCT	006975/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	5	YHCT	Thực hành lâm sàng		
5	Phạm Thanh Tùng	BSCKI YHCT	YHCT	003514/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT Định hướng chuyên khoa PHCN	7	YHCT	Thực hành lâm sàng		

6	Nguyễn Xuân Phùng	Bác sĩ CKII Nội tim mạch/ CKĐH	YHCT YHHD	001605/HP- CCHN 1238/QĐ-SYT	KB, CB Nội tim mạch KB, CB bằng YHCT	31	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Nội	10
7	Nguyễn Tiến Dũng	BSCKI YHCT	YHCT	002850/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	8	YHCT	Thực hành lâm sàng		
8	Đoàn Thị Ngóng	BSCKI YHCT	YHCT	002297/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	8	YHCT	Thực hành lâm sàng		
9	Ma Hoàng Long	BSCK YHCT	YHCT	002274/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	7	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Ngoại - Phụ	10
10	Vũ Thanh Hương	BS YHCT	YHCT	006136/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	6	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Châm cứu - Dưỡng sinh	10
11	Nguyễn Nam Hà	BS YHCT	YHCT	009685/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	3	YHCT	Thực hành lâm sàng		
12	Cao Thanh Phong	BS YHCT	YHCT	002258/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT Định hướng CK PHCN, Chứng nhận	7	YHCT	Thực hành lâm sàng		
13	Đinh Thị Phượng	BSCKI YHCT	YHCT	002278/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	7	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Ngũ Quan	10

III.Cao đẳng

1	Phạm Trung Hà	BSCK YHCT	YHCT	002296/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	7	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Ngoại - Phụ	10
2	Đỗ Thùy Linh	BS YHCT	YHCT	009996/HP-CCHN	KB, CB bằng YHCT	5	YHCT	Thực hành lâm sàng	Khoa Ngũ quan	10

IV. Điều dưỡng

1	Phạm Viết Duân	CN YHCT	YHCT	002291/HP-CCHN	Theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	27	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Nội	5
---	----------------	---------	------	----------------	--	----	------	-----------------------	--------	---

2	Nguyễn Thế Hùng	CN YHCT	YHCT	001812/HP-CCHN	Theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	28	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Vật lý trị liệu - PHCN	5
3	Bùi Thị Thu Hằng	CN YHCT	YHCT	002290/HP-CCHN	Theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	16	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Châm cứu - Dưỡng sinh	5
4	Phạm Thị Huyền	CN YHCT	YHCT	002286/HP-CCHN	Theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng	23	YHCT	Thực hành lâm sàng	K. Nhi - tạp bệnh	5

Phụ lục 3
DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ
TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy điện tim 3 kênh	2	
2	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 150 test/giờ	1	
3	Máy siêu âm đen trắng đầu dò đa tần	1	
4	Máy xét nghiệm nước tiểu 10 thông số	1	
5	Máy phân tích huyết học 18 thông số	1	
6	Máy rửa phim X Quang tự động	1	
7	Hệ thống máy XQ cao tần Chiso - Xsystem 14 x 17	1	
8	Máy XQ tăng sáng truyền hình DOUDIAGNOST-SN : 04009968 (VT)	1	
9	Máy XN sinh hóa	1	
10	Máy XN huyết học tự động 19 thông số	1	
11	Máy XN nước tiểu	1	
12	Kính hiển vi KHVXN03	1	
13	Kính hiển vi KHVXN02	1	
14	Máy ly tâm MLTXN01	1	
15	Máy tự động STANDA 5KVA 1pha	1	
16	Máy tạo ôxy 5l/phút	1	
17	Máy theo dõi thần kinh cơ (Không bao gồm Mycombox)	1	
18	Máy điều trị điện xung điện phân 2 kênh	1	
19	Máy siêu âm điều trị tần số 1 Mhz và 3 Mhz	1	

20	Máy điều trị bằng sóng xung kích xuyên tâm	1	
21	Máy kéo giãn cột sống	1	
22	Máy điều trị bệnh trĩ ZZ - IID	1	
23	Bàn mổ vạn năng	1	
24	Bàn khám trĩ BKTPK01	1	
25	Máy cắt đốt phẫu thuật	1	
26	Máy Laze nội mạch	30	
27	Máy điều trị châm cứu bằng Laser	6	
28	Máy Thăm Thấu Nhiệt	3	
29	Máy vật lý trị liệu đa năng Doctor Home	24	
30	Máy sắc thuốc bắc YFY	1	
31	Máy đóng thuốc bắc Model: YBS	1	
32	Máy sắc thuốc 1 bếp	2	
33	Máy thái dược liệu	1	
34	Máy nghiền dược liệu	1	
35	Máy sắc thuốc 3 bếp	1	
36	Máy sắc thuốc đóng gói tự động 3 nồi	1	
37	Máy sắc thuốc đóng gói tự động YF20/3+1	1	
38	Máy xay thuốc bắc	1	
39	Máy rửa dược liệu XY -500	1	
40	Máy sao dược liệu	1	
41	Tủ sấy Dược liệu liên hoàn	1	
42	Máy viên hoàn mềm	1	
43	Máy giặt vật công nghiệp	1	

44	Tủ sấy tiệt trùng 53 lít	1	
45	Máy hấp BK75 (VT)	1	
46	Nồi hấp Tony	1	
47	Máy lọc nước Kangaroo	1	
48	Máy trung tần	33	
49	Máy xoa bóp cá heo	13	
50	Máy điện châm	89	
51	Đèn hồng ngoại	23	

CHUNG